TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 442/2022/DS-ST
Ngày: 06/12/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Vũ Hoài P**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trương Nguơn**;**

2/ Bà Nguyễn Thị Nhàn**.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây,tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây:* Không tham gia.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2023/TLST-DS ngày 05/10/2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2023/QĐXXST-DS ngày 23/11/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Diệp Minh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền cho: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Chị Trần Thị P, sinh năm 1978 (xin vắng mặt);

2. Anh Ngô Văn K, sinh năm 1978 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2023, tại bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày trình bày: Vào ngày 16/6/2023, phía anh K và chị P có vay của anh T số tiền là 2.347.000.000 đồng, lãi suất là 1,5%, thời hạn vay là 30 ngày.

Khi vay tiền phía anh K và chị P có viết biên nhận nợ cho phía anh T. Từ lúc vay tiền đến nay, phía anh K và chị P không trả khoản tiền nào cho phía anh T.

Khi vay tiền phía chị P và anh K có đưa cho anh T tạm giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Văn Quyền (cha anh K) để làm tin.

Do đó, nay anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh K và chị P phải trả cho Anh số tiền nợ gốc và lãi là 2.347.000.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai ngày 20/11/2023, anh K trình bày: Vợ chồng Anh không có nợ phía anh T số tiền là 2.347.000.000 đồng mà chỉ nợ số tiền là 1.890.000.000 đồng và đã đóng lãi là 943.000.000 đồng. Khi viết biên nhận nợ là do bà T (mẹ anh T) kêu vợ chồng Anh viết và ký tên chứ vợ chồng Anh không nợ số tiền trên và Anh có đưa cho bà T một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Q.

Đối với biên nhận nợ ngày 16/06/2023, thì vợ chồng anh có ký tên và lăn tay vào biên nhận.

Nay phía anh T kiện đòi nợ, anh đồng ý trả.

* Phần trình bày của chị P: Xin vắng mặt.

* Phần trình bày của bà T: Bà không liên quan gì tới việc nợ giữa anh T và vợ chồng anh K và chị P và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh T có đơn khởi kiện đối với anh K và chị P. Anh K và chị P có địa chỉ tại địa bàn huyện Gò Công Tây nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh T có đơn khởi kiện anh K và chị P để tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào Điều 463 Bộ Luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, phía anh T yêu cầu anh K và chị P chỉ phải trả số tiền nợ gốc là 2.347.000.000 đồng.

Xét sự thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với với anh K, Anh có nhiều lập luận không đồng ý với số nợ 2.347.000.000 đồng Nng Anh không có gì chứng minh nên Anh chấp nhận trả số tiền 2.347.000.000 đồng cho anh T theo yêu cầu khởi kiện của anh T và Anh không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Q.

Hội đồng xét xử nhận thấy sự tự nguyện này của anh K là tự nguyện, phù hợp đạo đức xã hội và không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn là anh T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh K và chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Ghi nhận sự thống nhất giữa anh Diệp Minh T và Ngô Văn K số tiền nợ là 2.347.000.000 đồng và anh K tự nguyện, đồng ý trả cho anh T số tiền nợ là 2.347.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Buộc chị Trần Thị P có nghĩa vụ cùng anh K trả cho anh T số tiền nợ là 2.347.000.0000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K và chị P chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng anh K và chị P còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Anh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 39.470.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011711 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Buộc anh K và chị P phải chịu 78.940.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Gò Công Tây;
- Chi cục THADS H.Gò Công Tây;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

Ngô Vũ Hoài Phương

Các Hội thẩm nhân dân *(ký tên, ghi rõ họ tên)*	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa** *(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gò Công Tây, ngày 11 tháng 7 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY TỈNH TIỀN GIANG

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2022.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Vũ Hoài P.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo;

2/ Bà Trần Kim Chi.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 183/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 về Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị Ngọc Xuân, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp Bình Hòa Long, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền cho chị Trần Thị Kim Phượng, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Bình Hòa Long, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN N SAU

1.Về quan hệ pháp luật tranh chấp: tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

2.Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3.Quyết định xử:

3.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị Ngọc Xuân.

Buộc chị Nguyễn Thị Nga có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Xuân số tiền nợ là 410.000.000 đồng (bốn trăm mười triệu đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Xuân có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nga chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng chị Nga còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

4. Về án phí:

4.1. Buộc chị Nguyễn Thị Nga phải chịu 20.400.000 án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Chị Xuân được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0027099 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Biên bản kết thúc 10 giờ 55 phút ngày 11/7/2023, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
(ký tên, ghi rõ họ tên)	*(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Chợ Gạo, ngày 24 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 24 tháng 8 năm 2022.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Vũ Hoài P**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Dương Kim Hằng;**

2/ Ông **Trần Hoàng Tuấn**.

Tiến hành thảo luận vụ án dânsự thụ lý số 81/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Hoàng Vũ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Mỹ Trường, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền cho chị Nguyễn Ngọc Phụng, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số 41/4, đường Trần Hưng Đạo, phường 6, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thành Luân, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T Thạnh, xã T Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Xét thấy tại phiên tòa, bi đơn anh Trần Thành Luân vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 235, 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN N SAU

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 81/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 03tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Biên bản kết thúc lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H.Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

Ngô Vũ Hoài P

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H.Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

Ngô Vũ Hoài P